

Một số nội dung đáng chú ý của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm

Ngày 01/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP (“**Nghị định 46**”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 (“**Luật KDBH 2022**”). Nghị định 46 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Riêng Điều 33, các Điều từ 35 đến 54, các Điều 81, 82, 83, các Khoản từ 1 đến 6 Điều 93 của Nghị định 46 có hiệu lực hồi tố kể từ ngày 01/01/2023.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tóm tắt một số nội dung mới đáng chú ý của Nghị định 46:

1. Các điều kiện về tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

- Vốn điều lệ tối thiểu
- Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được quy định như sau:
 - Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe: tối thiểu 750 tỷ đồng Việt Nam (trước đây là 600 tỷ đồng Việt Nam);
 - Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên và bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí: tối thiểu 1.000 tỷ đồng Việt Nam (trước đây là 800 tỷ đồng Việt Nam); và
 - Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên, bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo hiểm hưu trí: tối thiểu 1.300 tỷ đồng Việt Nam (trước đây là 1.000 tỷ đồng Việt Nam).
- Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ:

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 300 tỷ đồng Việt Nam*);
- Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên và bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh: 450 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 350 tỷ đồng Việt Nam*); và
- Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên, bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh: 500 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 400 tỷ đồng Việt Nam*).
- Văn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 300 tỷ đồng Việt Nam*).
- Văn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp tái bảo hiểm:
 - Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 500 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 400 tỷ đồng Việt Nam*);
 - Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 900 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 700 tỷ đồng Việt Nam*); và
 - Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm cả 03 loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 1.400 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 1.100 tỷ đồng Việt Nam*).
- Văn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:
 - Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc hoặc môi giới tái bảo hiểm: 05 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 4 tỷ đồng Việt Nam*);
 - Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc và môi giới tái bảo hiểm: 10 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 8 tỷ đồng Việt Nam*).
- Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp

nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động trước ngày Nghị định 46 có hiệu lực có số vốn điều lệ thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu quy định tại Nghị định 46, phải hoàn thành việc bổ sung đủ vốn điều lệ và ký quỹ theo quy định, trước ngày 01/01/2028.

- Vốn được cấp tối thiểu
- Vốn được cấp tối thiểu của chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:
- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 250 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 200 tỷ đồng Việt Nam*);
- Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên và bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh: 300 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 250 tỷ đồng Việt Nam*); và
- Kinh doanh bảo hiểm nêu tại điểm (i) nói trên, bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh: 400 tỷ đồng Việt Nam (*trước đây là 300 tỷ đồng Việt Nam*).
- Vốn được cấp tối thiểu của chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài (*đây là quy định mới*):
- Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam;
- Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 450 tỷ đồng Việt Nam; và
- Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm cả 03 loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 700 tỷ đồng Việt Nam.
- Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập, tổ chức và hoạt động trước ngày Nghị định 46 có hiệu lực có số vốn được cấp thấp hơn mức vốn được cấp tối thiểu quy định tại Nghị định 46, phải hoàn thành việc bổ sung đủ vốn được cấp và ký quỹ theo quy

định, trước ngày 01/01/2028.

- Điều kiện vñ tài chính đñ được cñp Giñy phép thành lập và hoạt động cña doanh nghiệp bño hiñm, doanh nghiệp tái bño hiñm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam
- Theo quy định cña Nghị định 46, tñ chức góp từ 10% vñn điñu lệ trñ lên đñ thành lập doanh nghiệp bño hiñm, doanh nghiệp tái bño hiñm phñi đáp ứng những điñu kiện được quy định tại các Điñu 64, 65 và 66 cña Luật KDBH 2022 và các điñu kiện vñ tài chính sau:
- Tñ chức góp vñn hoạt động trong ngành nghñ kinh doanh có yêu cñu vñn pháp định hoặc vñn điñu lệ tñi thiñu hoặc vñn tñi thiñu: phñi đñm bño vñn chñ sñ hữu trừ đi vñn pháp định hoặc vñn điñu lệ tñi thiñu hoặc vñn tñi thiñu lớn hơn hoặc bằng sñ vñn dự kiñn góp;
- Tñ chức góp vñn là tñ chức được thành lập và hoạt động theo quy định cña Luật Các tñ chức tín dụng, Luật KDBH, Luật Chứng khoán: phñi đñm bño duy trì và đáp ứng các điñu kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thñm quyñn *chñp thuận* cho phép tham gia góp vñn. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cñu cơ quan có thñm quyñn phñi có văn bñn *chñp thuận* thì tñ chức góp vñn phñi có văn bñn *xác nhận* cña cơ quan có thñm quyñn vñ việc này;
- Tñ chức góp vñn là doanh nghiệp bño hiñm, doanh nghiệp tái bño hiñm, tập đoàn tài chính, bño hiñm nước ngoài: phñi đñm bño duy trì và đáp ứng các điñu kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thñm quyñn cña nước nơi các tñ chức này đóng trụ sñ chính *cho phép* thành lập doanh nghiệp bño hiñm, doanh nghiệp tái bño hiñm tại Việt Nam. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cñu cơ quan có thñm quyñn phñi có văn bñn cho phép thì tñ chức góp vñn phñi có văn bñn *xác nhận* cña cơ quan có thñm quyñn vñ việc này; và
- Có báo cáo tài chính 3 năm liñn kñ trước năm nộp hñ sơ đñ nghị cñp Giñy phép thành lập và hoạt động được kiñm toán với ý kiñn *chñp nhận* toàn phñn.

Về cơ bản, những điều kiện này giống với quy định của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật KDBH 2000, đã được sửa đổi và bổ sung ("**Nghị định 73**"). Tuy nhiên, so với Nghị định 73, các điều kiện này được quy định chi tiết hơn trong Nghị định 46.

- Nghị định 46 cũng nêu rõ, doanh nghiệp báo hiêm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái báo hiêm nước ngoài khi thành lập chi nhánh tại Việt Nam phải đáp ứng những điều kiện được quy định tại Điều 67 của Luật KDBH 2022 và điều kiện về tài chính, bao gồm cả những điều kiện được quy định tại các điểm (i) và (iv) ở trên.

Về cơ bản, những điều kiện này giống với quy định của Nghị định 73.

▪ Điều kiện tăng vốn

Lớn đầu tiên, Nghị định 46 quy định doanh nghiệp báo hiêm, doanh nghiệp tái báo hiêm muốn tăng vốn điều lệ, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam muốn tăng vốn được cấp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Việc tăng vốn điều lệ, vốn được cấp được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam;
- Cổ đông, thành viên góp vốn của doanh nghiệp báo hiêm, doanh nghiệp tái báo hiêm, công ty mẹ của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân khác để bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp cho doanh nghiệp báo hiêm, doanh nghiệp tái báo hiêm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; và
- Đối với công ty cổ phần, sau khi tăng vốn điều lệ, phải báo đảm đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 của Luật KDBH 2022.

Tuy nhiên, các công ty cổ phần được thành lập trước ngày 01/01/2023, sẽ chỉ phải đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông

được quy định tại Điều 66 của Luật KDBH 2022, kể từ ngày 01/01/2026.

- Trường hợp doanh nghiệp báo hiêm, doanh nghiệp tái báo hiêm thực hiện bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn góp của cổ đông, thành viên góp vốn mới thì cổ đông, thành viên góp vốn mới này phải đáp ứng những điều kiện được quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều 64 và Điều 65 của Luật KDBH 2022.

▪ Điều kiện giùm vốn

- Lần đầu tiên, Nghị định 46 quy định doanh nghiệp báo hiêm, doanh nghiệp tái báo hiêm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam muốn giùm vốn điều lệ, vốn được cấp phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài chính theo quy định tại Nghị định 46; và
- Sau khi giùm vốn điều lệ, vốn được cấp; đảm bảo các quy định về vốn, biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật và điều kiện về cơ cấu cổ đông được quy định tại Điều 66 của Luật KDBH 2022 đối với công ty cổ phần.
- Nghị định 46 giữ nguyên hạn chế của Nghị định 73, theo đó không cho phép giùm vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Điều kiện đối với tổ chức hoạt động đại lý báo hiêm

So với Nghị định 73, Nghị định 46 quy định những điều kiện chặt chẽ hơn đối với tổ chức hoạt động đại lý báo hiêm. Cụ thể:

- Tổ chức hoạt động đại lý báo hiêm là tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Thành lập bộ phận chuyên trách để thực hiện hoạt động đại lý báo hiêm;

- Người đứng đầu bộ phận chuyên trách thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành khác và chứng chỉ bảo hiểm theo quy định của Bộ Tài chính (“BTC”);
- Tại mỗi chi nhánh của tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải đảm bảo tối thiểu 3 nhân viên được đào tạo và có chứng chỉ đại lý bảo hiểm phù hợp với loại hình bảo hiểm mà tổ chức tín dụng làm đại lý. Tại mỗi phòng giao dịch của tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm phải đảm bảo tối thiểu 1 nhân viên được đào tạo và có chứng chỉ đại lý bảo hiểm phù hợp với loại hình bảo hiểm mà tổ chức tín dụng làm đại lý;
- Có hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, bảo đảm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm khai thác qua tổ chức đại lý;
- Có quy trình giám sát và kiểm soát chất lượng việc thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm của các nhân viên trong tổ chức đại lý. Quy trình giám sát và kiểm soát chất lượng phải đảm bảo các nhân viên trong tổ chức đại lý trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý tuân thủ đúng các nguyên tắc hoạt động đại lý, các nội dung được quy định tại hợp đồng đại lý và quy định của pháp luật có liên quan; cho phép doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát đối với chất lượng hoạt động đại lý của nhân viên trong tổ chức đại lý; việc xử lý vi phạm đối với các nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý khi trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý; và
- Tại mỗi chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thiết lập một quầy giao dịch riêng (hoặc bàn giao dịch riêng) để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm, tách biệt với khu vực giao dịch, hoạt động nghiệp vụ khác của tổ chức tín

dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Tổ chức khác (không phải là tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài) hoạt động đại lý bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:
- Có tối thiểu 3 nhân viên trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm; và
- Có quy trình giám sát việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Luật KDBH 2022 đối với các nhân viên hoạt động đại lý bảo hiểm.
- Các tổ chức hiện đang hoạt động đại lý bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện mới của Nghị định 46 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định 46 có hiệu lực. Như vậy, hạn chót để tất cả các tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và quy trình tư vấn là ngày 01/7/2024.

3. Cung cấp dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm qua biên giới

Nghị định 46 giữ nguyên quy định của Nghị định 73 áp dụng đối với các dịch vụ tái bảo hiểm, bảo hiểm hàng hải quốc tế, bảo hiểm hàng không quốc tế, môi giới tái bảo hiểm quốc tế. Theo đó, việc cung cấp các dịch vụ này qua biên giới sẽ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và thông lệ tất nhiên.

Đối với các dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm còn lại:

- Đối tượng cung cấp dịch vụ

Giống với Nghị định 73, Nghị định 46 quy định đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm qua biên giới là doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài có trụ sở chính tại quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó đã ký kết các điều ước quốc tế về thương mại trong đó có thỏa thuận về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam.

▪ Đối tượng sử dụng dịch vụ

Khác với Nghị định 73, Nghị định 46 đã mở rộng đối tượng sử dụng dịch vụ bảo hiểm cung cấp qua biên giới, bao gồm tất cả các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*thay vì chỉ các doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% như quy định tại Nghị định 73*) và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (*giống với quy định của Nghị định 73*).

4. Bảo hiểm hưu trí

Đây là loại hình bảo hiểm mới, lần đầu tiên được quy định tại Nghị định 46:

▪ Loại bảo hiểm hưu trí

- Bảo hiểm hưu trí cho từng cá nhân; và
- Bảo hiểm hưu trí cho nhóm người lao động (bảo hiểm hưu trí nhóm), theo đó bên mua bảo hiểm là chủ sử dụng lao động, người lao động sẽ được nhận toàn bộ quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm sau một thời hạn nhất định theo thỏa thuận giữa các bên và được ghi nhận tại hợp đồng bảo hiểm.

▪ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản của hợp đồng bảo hiểm hưu trí

Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động thiết kế sản phẩm bảo hiểm hưu trí nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đối với quyền lợi hưu trí định kỳ: Quyền lợi hưu trí được chi trả định kỳ đến khi người được bảo hiểm tử vong hoặc tái thiêu 10 năm, tùy theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm; và
- Đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro: Bên mua bảo hiểm được hưởng trong thời hạn đóng phí bảo hiểm và có thể tiếp tục cung cấp quyền lợi này trong thời gian nhận quyền lợi hưu trí, tùy theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Nghị định 46 quy định rõ quyền lợi bảo hiểm rủi ro bao gồm: Quyền lợi trợ cấp mai táng và Quyền lợi bảo hiểm tử vong và quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

▪ Thi t lập và qu n lý quỹ hưu tr  tự nguyện

Khi tri n khai b o hi m hưu tr , doanh nghiệp b o hi m ph i thi t lập quỹ hưu tr  tự nguyện, theo d i, tách và hạch toán riêng doanh thu, chi ph i, tài s n và ngu n v n c a quỹ hưu tr  tự nguyện với các quỹ ch  hợp đ ng khác và quỹ ch  s  hữu.

Khi thi t lập quỹ hưu tr  tự nguyện, doanh nghiệp b o hi m ph i s  dụng quỹ ch  s  hữu đóng góp vào quỹ hưu tr  tự nguyện không th p hơn 200 t  đ ng Việt Nam và ph i duy trì t i thi u 200 t  đ ng Việt Nam tại quỹ này.

Doanh nghiệp b o hi m không được s  dụng tài s n c a quỹ hưu tr  tự nguyện để chi tr  các khoản ti n phạt do vi phạm pháp luật, các khoản nợ và các giao dịch không liên quan đến quỹ hưu tr  tự nguyện.

▪ Hạn mức đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện

Hạn mức đầu tư vào từng danh mục tài s n đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện ph i phù hợp với chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư quy định tại phương pháp, cơ s  tính ph i c a s n ph m đã đăng ký với BTC và quy định sau:

- G i ti n tại t  chức tín dụng: không hạn ch  nhưng t i đa 20% t ng giá trị tài s n đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện vào một t  chức tín dụng;
- Công cụ nợ c a Chính ph : không hạn ch  và b o đảm t i thi u 40% t ng giá trị tài s n đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện;
- Trái phi u được Chính ph  b o lãnh, trái phi u chính quy n địa phương, trái phi u doanh nghiệp có b o đảm: t i đa 25% t ng giá trị tài s n đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện;
- C  phi u (trừ c  phi u c a các công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính), trái phi u doanh nghiệp không có b o đảm, góp v n vào các doanh nghiệp khác: t i đa 20% t ng giá trị tài s n đầu tư c a quỹ hưu tr  tự nguyện; và

- Đầu tư vào cổ phiếu đã phát hành của một doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp: tối đa 5% khối lượng mỗi lần phát hành và tối đa 5% tổng giá trị tài sản đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện.

—